

THẦY TÔI



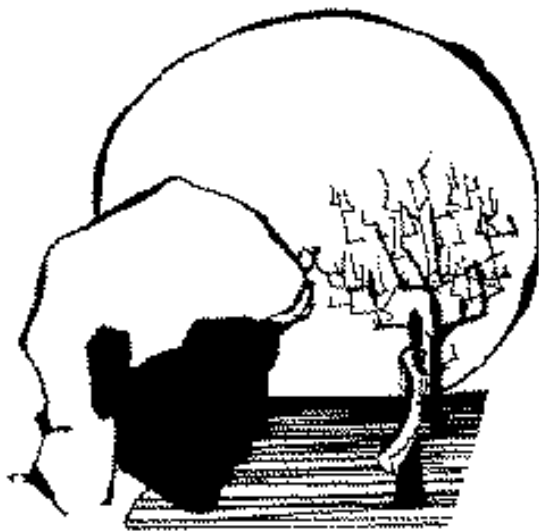
TRÌNH NHẬT

“Ông Hoà bị hôn mê rồi!”. Lời anh Đỗ Văn đưa tin vào một buổi tối cuối thu, khi trời Luân đơ còn ướt át vì những trận mưa lất phất hồi chiều, đường phố còn tả tơi lá rụng vì những trận gió thu phong.

Nghe Đỗ Văn nói Thầy bị hôn mê mà tôi vẫn chưa tin vì nghĩ rằng anh nói đùa, thích phao tin giật gân. Tôi còn nhớ cái tối hôm đó, tối Thứ Sáu 28-10, năm cuối cùng đệ nhị thiên niên kỷ, chúng tôi được mời tới dự một bữa tiệc tại nhà của anh chị Đỗ Văn, ở phía Tây Nam, cách Trung tâm thành phố khoảng 30 cây số. Bữa tiệc do anh Đỗ Văn, đồng nghiệp cũ Đài BBC, khoản đãi thì vừa là để đón chúng tôi, người từ Amsterdam đến mà cũng là để tiễn chúng tôi, người đi khỏi Luân đôn vào sáng sớm ngày hôm sau. Trong lúc đang tiệc tùng, lại giật mình nhớ đến Thầy, tôi đã nhờ anh Đỗ Văn điện thoại gọi sang Mỹ hỏi thăm, nhưng tiếc thay chỉ có tiếng trong máy nhắn tin (answering machine). Đành thôi! Biết làm sao hơn?

Trước đó, kể từ khi được Thầy cho biết là sẽ phải trải qua một cuộc giải phẫu tim quan trọng (by-pass surgery) vào ngày 19-10, tôi vẫn để tâm theo dõi tin tức về sức khỏe của Thầy. Trong lúc đang ở Hoà-lan, mà Thầy thích gọi là Hà-lan, tôi đã đôi ba lần điện thoại sang nhà Thầy ở Mountain View, California, mà Thầy quen gọi ‘Mountain View’ là ‘Sơn Cảnh’, thì chỉ được nghe giọng nói tiếng Mỹ của Thầy trong máy nhắn tin. Hỏi thăm Thầy qua ‘email’ thì cũng không hơn gì, vì từ ngày biết mình bị suy tim (heart failure), Thầy đã phải lo giữ gìn sức khỏe, bớt công bớt việc, không mấy liên

lạc thư từ với ai, mặc dù Thầy lúc đó đang làm Viện Trưởng Viện Việt học mới thành lập ở Garden Grove, Nam California. Để tránh bớt việc nhận ‘emails’, từ địa chỉ điện thư cũ ‘wingdinhYix.netcom.com’, Thầy đã đổi sang ‘dinhhwangwienYearthlink.net’, là địa chỉ mà tôi chỉ một lần duy nhất nhận được báo cáo sức khoẻ của Thầy. Bức điện thư, đề ngày Thứ Bảy, 19 tháng Tám, năm 2000, Thầy viết cho Cô, cho các con, cho các cháu ngoại, khi họ đi Thái lan nghỉ hè đôi ba tuần lễ, mà tôi vẫn còn giữ trong máy ‘computer’, có nội dung như sau:



“Dear Wife, Children and Grandchildren: I have received David’s Email and My-Khue’s also. Look forward to welcoming back Pat, Antonio and My-Khue from Bangkok on August 16, and Ba Ngoai, and the rest of the gang on August 21. Friday phone calls received: HoangThi Trang (Houston, TX), Chi Nga, Co Trong. Saturday calls from: DuongDucNhu, VienLinh (Khoi-hanh monthly), Thim Dinh-The, Cu TranTrongPhuc, Viet-Hang, Dinh-Hung, and TrinhNhat from Sydney. Sunday calls from: Chi Mai (she and anh Van back from China trip), Annette (from Honolulu) and Bac Ai (from Virginia). I eat OK, plenty of fruit and vegs, with sa-siu, gio lua, cha gio from our freezer) as well as the wild rice + broccoli dish and the two huge

chicken pieces that Sharon had given me. Drink a lot of juice, too. I take slow walks twice a day as usual. Monday Aug 14, 2:30 pm, I have dental appointment with Dr. Peter T. Yoshida in downtown Mountain View (650-968-3820). Debbie Viet-Hang, who is in Florida with Tim Fish and the 2 boys for a week, will call Dr. Yoshida to tell him that I have a heart condition and will need antibiotics before teeth cleaning. Of course, I’ll remind him, too. Until next time, Love, Dinh-Hoa Nguyen.”

Thầy Cô Hoà có ba cô con gái: Patricia Mỹ Hường, Cynthia Mỹ Huyền, Deborah Việt Hằng đều đã lập gia đình và đã có con, có cái. Hai cô Hường, Huyền có tên Việt Nam bắt đầu bằng chữ Mỹ là vì sinh ra trên đất Mỹ. Cô Hằng sinh ở Việt Nam nên tên bắt đầu bằng chữ Việt. Chỉ riêng cậu con trai út là Gregory Đình Huân nay đã gần 40 tuổi vẫn còn vui sống độc thân.

Thầy là người thích giao thiệp rộng. Ngày còn làm Giám Đốc Trung tâm Việt học ở Đại học Nam Illinois, Carbondale, mà có lúc Thầy còn gọi ‘Carbondale’

là ‘Thung lũng than’, Thầy thích khoản đãi khách khứa tiệc tùng, có lẽ một phần cũng vì tài nấu nướng khéo léo của Cô. Thầy thích đi du lịch đó đây, không quản ngại đường xa, lúc nào cũng vui vẻ tươi cười. Thầy thích chuyện trò, kể lể. Thầy sốt sắng, mau mắn trả lời thư từ bạn bè, đồng nghiệp, học trò cũ mới. Ai cần chi tiết tham khảo gì mà Thầy biết, Thầy sẵn sàng, hết lòng giúp đỡ, tìm cho bằng được, không quản ngại giờ giấc.

Trước khi đi chụp siêu âm (ultra-sound) để biết bệnh nặng bệnh nhẹ đến đâu, Thầy vẫn nghĩ là bệnh của Thầy có thể chỉ phải trải qua một cuộc giải phẫu ‘thông tim mạch’, tức là nhẹ hơn ‘ghép tim mạch’. Trong những cuộc điện đàm hầu như thường xuyên với Thầy, Thầy cho tôi biết vẫn nghe theo lời bác sĩ uống thuốc ‘aspirine’ với liều lượng thấp để giữ cho máu loãng, khỏi bị đóng cục. Ngày nào cũng đi bộ hai lần và cũng đọc xong hai cuốn tiểu thuyết trinh thám. Thầy mê đọc tiểu thuyết loại này và Thầy đọc rất nhanh. Thư viện lưu động có xe hơi mang sách truyện đến tận trước cửa nhà Thầy. Mượn đấy, trả đấy!

Khi biết được mình sẽ phải giải phẫu tim mạch, lấy 4 đoạn gân ở dưới chân đem làm 4 ống phụ dẫn máu vào tim, phòng khi động mạch chính bị nghẽn, Thầy đã tự trấn an mình bằng cách nhắc đến tên và bệnh trạng của một vị nhạc sĩ, nhà soạn nhạc lão thành, cũng trạc tuổi Thầy. Vị này đã phải giải phẫu nối cả 7 ống phụ dẫn máu vào tim, mà vẫn sống, vẫn khoẻ như thường.

Khi về lại Sydney hồi đầu tháng 11, sau chuyến Âu du, tôi may mắn được nói chuyện điện thoại với hiền nội của Thầy. Cô Hoà, tên thời con gái là Mít, cho biết đã 23 ngày rồi Thầy vẫn nằm trong khu hồi sinh cấp cứu (intensive care unit). Cuộc giải phẫu tim lâu bấy tiếng đồng hồ hoàn thành tốt đẹp. Bác sĩ chuyên khoa phẫu thuật hạng nhất trên thế giới cơ mà! Song, những biến chứng sau đó đã làm Thầy mê man. Lượng đường khí trong máu Thầy có lúc giảm xuống thấp kinh khủng. Thầy còn bị lên cơn sốt, cánh tay Thầy bị sưng... Như Cô Hoà kể lại, thì mấy ngày trước đó, Cindy Mỹ Huyền, bác sĩ chuyên khoa tâm thần (psychiatrist), vào thăm thì thấy Thầy mắt còn nhìn như thể nhận ra con gái mình. Ngón tay cái của Thầy, Thầy còn hơi bẻ cụp lại được như thể ra dấu là mình còn tỉnh đấy!

Bảng đi từ hôm ấy cho mãi tới khi anh Phạm Phú Minh, Chủ nhiệm báo Thế Kỷ 21, chuyển ‘email’ của anh Nguyễn Đình Cường, cháu của Thầy, đề ngày Thứ Tư 29 tháng 11, năm 2000, thì tôi mới biết thêm tin tức:

“Cho đến hôm nay chưa có gì khả quan hơn. Tim có hoạt động. Thận không

đáng quan tâm. Phổi vẫn phải dùng máy thở. Chân tay không cựa quậy được. Mất không focus được. Vẫn còn trong tình trạng coma.”

Như thế, tính từ ngày 19-10 đến 29-11, là Thầy đã coi như hôn mê 1 tháng 10 ngày. Nhưng như ‘email’ ngày 16-12 của anh Đỗ Văn cho biết thì, một vài ngày trước khi mất, Thầy có tỉnh lại và nhận được mặt gia đình bà con. Sau lại biến chứng, lên cơn đau nữa và có lúc coi như Thầy đã chết trong thời gian 12 phút. Lần ấy bác sĩ cứu sống lại được nhờ phương pháp cấp cứu, nhưng báo hại, họ lại làm chảy máu vết mổ ở ngực Thầy. Thế là từ đó Thầy hôn mê luôn và cuối cùng gia đình Thầy đã quyết định đành phải tắt máy trợ sinh (life support) vì kéo dài cũng vô ích. Thầy chính thức ‘rũ nợ trần’ vào lúc 2 giờ chiều ngày Chủ Nhật 10-12-2000, thọ 76 tuổi. Đám tang đưa Thầy đến nơi an nghỉ cuối cùng được tổ chức vào ngày Thứ Bảy 16-12-2000.

Từ lâu nay, tôi vẫn nghĩ ‘chết’ chỉ là trạng thái đắm chìm trong một giấc ngủ dài. Ai trong chúng ta mà lại chẳng phải trải qua trong đời một lần vĩnh viễn ra đi. Vì hoàn cảnh đất nước, ngày Mẹ tôi từ giã cõi đời, người đã không có tôi bên mình. Ngày Bố tôi đột ngột từ trần, người đã không có tôi hiện diện. Ngày Thầy vĩnh viễn ra đi, tôi đã không có được một lời từ biệt, tiễn đưa.

Lần cuối cùng Thầy trò gặp nhau, cách nay đã 5 năm, năm 1995, trong bữa cơm tối tại nhà Thầy, lúc đó Thầy Cô còn ở San Francisco. Dịp gặp gỡ này là nhân chuyến tôi được Đại học San Francisco State University mời sang thuyết trình về việc giảng dạy Việt ngữ và Việt học ở Úc. Nhưng lần đầu tiên tôi được biết đến Thầy thì đã cách nay 43 năm, năm 1957, khi vẫn còn là một học sinh trung học, chưa cả biết thi Tú Tài là gì, tôi đã tới dự buổi lễ trình diện Ban Giảng Huấn và giới thiệu vị Tân Khoa Trưởng, Tiến sĩ Nguyễn Đình Hoà, của Trường Đại học Văn Khoa



Sài Gòn. Thầy lúc đó mới ở Mỹ về nước, và được bổ nhiệm làm Khoa trưởng Đại học này.

Tôi chỉ gặp lại Thầy khi chính thức ghi danh theo học tại Đại học Văn Khoa vào đầu thập niên 1960. Lúc đó Thầy là Trưởng Ban Anh Văn, là Ban khá đông sinh viên ghi danh theo học. Tôi học năm Dự bị Anh Văn, và tôi chọn ‘Ngữ học Nhập môn’ làm một trong những môn nhiệm í, thì cũng là môn ‘tử’ của Thầy. Lớp học thường chật cứng người, có cả đến hơn hai trăm sinh viên dự lớp, đi ‘cours’. Sinh viên có khi phải đứng ở ngoài sân để nghe bài giảng, ghi ‘cours’. Tôi còn nhớ, mỗi khi bước vào lớp học, trên tay Thầy lúc nào cũng cầm một tờ báo tiếng Anh phát hành tại Sài Gòn, có thể là tờ Saigon Post hay tờ Saigon Daily News, để thỉnh thoảng có đôi lời bàn bạc thêm tiếng Việt, hoặc so sánh về loại tiếng Anh, tiếng Mỹ thứ thiệt, thứ giả trong báo. Với thái độ ung dung, với lời nói năng thư thả, từ tốn, Thầy đã thổi một làn gió mới cho phong trào học ngôn ngữ tại Việt Nam. Thầy đã cho sinh viên thấy một cái nhìn rõ nét về khoa ngữ học (linguistics) lúc đó còn khá mới mẻ đối với Việt Nam. Thầy đã truyền lại cái sở học, cái kinh nghiệm mà Thầy đã thâm nhập được sau 10 năm du học tại Hoa Kỳ cho các môn sinh. Như một định mệnh, tôi đã chọn theo bước chân Thầy kể từ ngày đầu lưu luyến ấy.

Tôi còn gặp lại Thầy sau này nhiều lần nữa, trong lớp học cũng như trong các kì thi vấn đáp, khi theo học các chứng chỉ ‘Anh Văn Thực Hành’, ‘Ngữ học Việt Nam’, ‘Ngữ học Anh’, ‘Văn chương Văn minh Anh’, ‘Văn chương Văn minh Mỹ’. Kể từ khi Thầy qua Mỹ làm Cố Vấn Văn hoá Toà Đại sứ Việt Nam Cộng Hoà tại Washington D.C. vào năm 1966, rồi sau đó Thầy sang dạy học và làm Phó Giám Đốc Trung tâm Việt học ở Đại học Southern Illinois University (1969-1972) thì tôi chỉ có dịp liên lạc thư từ với Thầy trong tư cách là Chủ bút tờ Nguyệt san của Hội Giáo sư Anh ngữ Trung học Việt Nam mà Thầy đã giúp sáng lập và làm Cố vấn.

Tôi bắt đầu liên lạc thường xuyên hơn với Thầy khi tôi sang Úc du học tu nghiệp vào đầu năm 1974. Và khi đất nước ‘vật đổi sao rời’, tôi đã sang Mỹ thăm Thầy tại Carbondale vào mùa Đông năm 1975. Rồi còn nhiều lần sau đó nữa. Hầu như trong sáu bảy lần sang Mỹ, khi thì từ Úc, lúc thì từ Anh, lần nào tôi cũng cố tìm dịp ghé lại nhà Thầy đôi ba ngày. Sau khi đậu xong bằng MA (Hons) [Phó Tiến sĩ Hạng Ưu] về Ngữ học, tôi được tuyển sang Luân Đôn làm cho Đài BBC. Thay vì đi chuyến máy bay thẳng sang Anh, tôi đã bay vòng qua Mỹ, để ghé thăm Thầy cũng có, mà để Thầy nhắn nhủ đôi lời cũng có. Thầy đã giới thiệu, dạm vợ cho tôi: một cô cháu thuộc loại



trẻ trung, con một bà chị họ. Hai chị em thất lạc nhau và mới tìm gặp lại được nhau ở vùng Hoa thịnh Đốn.

Ngày tiễn tôi lên đường sang Thủ đô Washington D.C., trời mùa Đông sau ngày Thanksgiving Day (Lễ Tạ Ơn Chúa) năm 1979, tuyết phủ đầy trên lối đậu xe, trước cửa nhà. Từ trong nhà khi lẳng xăng phụ tôi xách hành lí ra xe, Thầy đâu có ngờ chiếc va-li của tôi quá nặng, đầu gối Thầy khuy mạnh xuống sàn cái ‘huych’. Thầy nhăn mặt, suýt xoa. Chắc là đau, nhưng Thầy làm ra vẻ không sao.

Chuyện ‘tiểu đặng khoa’ của tôi sau đó không thành. Tình Thầy Trò chúng tôi không vì thế mà sút mẻ. Có lẽ là tại số tôi ‘lận đận’ về đường vợ con. Ông Bố tôi, thầy tử vi tướng số tài tử, vẫn bảo thế mà! Tuổi Tỵ mà mang chữ Tân, là Tân Tỵ, nếu lấy vợ trẻ thì không sao,

chứ lấy vợ sớm thì có thể phải ‘tục huyền’. Bố tôi tuổi Tân Hợi, mang chữ Tân, người phải ‘tục huyền’, lấy Mẹ tôi là người vợ thứ hai khi ông mới có 27 tuổi. Bố tôi sau ngày tản cư về Phủ Lý, Hà Nam, thì ít lâu sau hồi cư về Hải phòng năm 1946, trước Mẹ tôi và chúng tôi, người còn đèo bồng thêm một bà nữa.

Khác với Bố tôi, Thầy tôi ‘thủy chung như nhất’, ‘chồng một vợ một’, suốt đời bên nhau. Theo chỗ tôi biết thì Thầy không có thói trăng hoa. Thầy ham mê đọc sách, hơn là mê đàn bà, phụ nữ. Theo lời cô Hoà kể lại, thì có năm Thầy sang dạy học tiếng Anh ở Ma-rốc, Thầy mê đọc sách đến độ tay lúc nào cũng cầm quyển sách. Mắt lúc nào cũng không rời trang giấy. Đọc sách trong nhà đã đành, mà Thầy ra ngoài đường cũng đọc, vừa đi vừa đọc, không chịu trông chừng xe cộ, để đến nỗi xe đạp nó đi nó tông cả vào người, hất rơi cả tờ báo.

Thầy mê đọc sách đã đành, nhưng Thầy cũng đã viết coi như không ngừng nghỉ trong khoảng thời gian 45 năm, từ 1955 đến gần khi Thầy mãn phần. Có thể nói tính theo trung bình thì năm nào Thầy cũng có sách, báo chuyên môn xuất bản, ấn hành. Từ sách dạy tiếng Anh tiếng Việt, từ điển song ngữ, đến các bài viết về văn hoá, ngữ pháp, văn phạm, các bài điểm sách về ngôn ngữ, văn học, tiểu thuyết. Hai cuốn sách mới nhất của Thầy mà Thầy đặc í là cuốn Vietnamese (Tiếng Việt không son phấn), xuất bản năm 1997, và cuốn From the City Inside

the Red River, ấn hành năm 1999, là cuốn sách viết về cuộc đời Thầy, xuất thân từ thành phố Hà Nội, nhưng cũng còn là cuốn hồi kí viết về những đặc trưng văn hoá của cái thành phố bên dòng sông Hồng vào giữa thế kỉ 20. Thầy đã khởi sự viết lại hai cuốn sách trên sang tiếng Việt.

Năm 1987, Thầy sang Úc thuyết trình về “Vietnamese Lexicography” (Vấn đề biên soạn từ điển Việt ngữ) tại Hội nghị Thế giới về Ngữ học lần thứ 10, được tổ chức ở Viện Đại học University of Sydney. Ra đón Thầy tại phi trường Mascot mùa Đông năm ấy, có tôi và anh Đào Dũng, cũng là môn sinh cũ của Thầy. Giáo sư Đào Dũng lúc đó làm Chủ nhiệm/Chủ bút *Tờ Tuần báo Việt Luận*. Thầy về ở chung với vợ chồng tôi ở Bankstown. Lúc đó chúng tôi còn ở trong một căn ‘flat’, của một toà nhà cao 8 tầng. Sau đó tôi đã được dịp tháp tùng, đưa Thầy đi tham quan, nói chuyện tại nhiều nơi ở Úc.

— Sydney, Thầy đến thăm các lớp dạy Việt ngữ thuộc Trường Thứ Bảy dạy Ngôn ngữ Cộng đồng (Saturday Schools of Community Languages) và diễn thuyết ở Viện Cao đẳng Macarthur Institute of Higher Education (tiền thân của Viện Đại học University of Western Sydney, Macarthur), là nơi tôi đã giảng dạy nhiều năm về Việt ngữ, Việt văn và Thông ngôn Phiên dịch. Thầy cũng còn tới nói chuyện về phương pháp giảng dạy tiếng Anh cho người Việt với các giáo sư thuộc nhiều nguồn gốc sắc tộc đang dạy Anh ngữ cho Sở Giáo dục Di dân Tráng niên [Adult Migrant Education Service (AMES)] ở North Sydney, có cả chị Monique Hoa Lockhart là giáo sư kì cựu ở đây tham dự. Thầy cũng đã đến với đồng hương và nói chuyện tâm tình tại Văn phòng Cộng đồng Người Việt Tự do ở Bankstown. Trong một bữa tiệc do các thân hữu và các môn sinh cũ khoản đãi Thầy ở Nhà hàng Quốc Khanh, Cabramatta, tôi thấy có cả cố Giáo sư Nguyễn Hoàng Cương, lúc đó là Chủ tịch Hội đồng Văn hoá Giáo dục Tiểu bang NSW của Cộng đồng người Việt Tự do, có cả anh Lưu Tường Quang, lúc đó làm Giám Đốc Liên bang của Bộ Di trú và Sắc tộc Sự vụ tại Tiểu bang NSW. Thầy Hoà sau này đã không dấu được niềm hãnh diện khi tôi cho Thầy biết một môn đệ của Thầy, một ‘Giáo sư Anh văn thứ thiệt’ (tốt nghiệp Đại học Sư phạm Ban Anh văn, và đậu bằng Cử nhân Giáo khoa Anh Văn, Đại học Văn khoa Sài Gòn), nay là Luật sư Quang Lưu, Tổng Giám đốc Hệ thống Phát thanh Đặc biệt SBS, một viên chức liên bang cao cấp nhất Úc đại lợi có nguồn gốc Việt Nam.

Trong chuyến đi Melbourne, đoạn đường bộ dài gần 1000 cây số, tôi có bà xã Anh Thư phụ lái xe chở Thầy đi và chúng tôi ngủ lại trong ‘motel’ ở

Gundegai, một thị trấn trên đoạn đường Sydney-Melbourne, cách Sydney khoảng 5 giờ lái xe. — Melbourne, Thầy được mời tới thuyết giảng một số đề tài về văn hoá và ngôn ngữ Việt Nam trong hai, ba ngày chương trình đầy đặc do Giảng sư Nguyễn Xuân Thu dàn dựng cho sinh viên và Ban Giảng huấn Trường Phillip Institute of Technology học tập, tham khảo. Thầy cũng đã tới nói chuyện với cộng đồng người Việt ở Victoria trong một Hội trường đông nghẹt người tại Tiểu bang này. Chúng tôi còn đưa Thầy tới thăm trụ sở mới của Đài Phát thanh Úc đại lợi (Radio Australia), là nơi Thầy có người bạn tâm giao lâu năm không gặp. Trong chuyến đi tham quan này, chúng tôi còn được sự hướng dẫn của Giáo sư Kí giả Nguyễn Ngọc Phách, một nhân viên kì cựu của Đài. Anh Nguyễn Ngọc Phách là bào đệ của Giáo sư Nguyễn Ngọc Linh, và ông Linh là bạn thân của Thầy từ đầu thập niên 1950 tại Mỹ.

Tôi nghe được tin chính thức “Thầy không còn nữa!” qua Đài SBS Radio vào tối Thứ Ba 12-12-2000. Một cảm giác bàng hoàng, sững sờ. Một nỗi nghẹn ngào, mất mát. Một sự hoang vắng trong tâm hồn... Thầy ơi! già từ nhau rồi ư?... Cuộc hẹn gặp lại Thầy vào Tháng Tư, mùa Xuân bên ấy, đành bỏ dở sao, Thầy?

Thôi thì đành vậy! Trời kêu ai người ấy ‘dạ’. Biết nói gì hơn? Thầy tôi, Giáo sư Tiến sĩ Nguyễn-Đình Hoà, con cháu nhà quan, ‘đẹp giai, học giỏi, con nhà giàu’, đã thật sự đang đắm chìm trong giấc ngủ dài...!

Trình Nhật

Niềm tưởng nhớ khôn nguôi

Sydney, Tháng Chạp, Đệ nhị Thiên niên kỉ

